

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 22/2022/HSST

Ngày: 10/3/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thuý Lợi.

2. Ông Ngô Xuân Dệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thái Bình- Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 10/3/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 183/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn LE (Tên gọi khác: T), sinh năm 1980 tại Đồng Tháp; Nơi ĐKNKTT: Ấp 2, xã ML, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Tổ 6, phường TN, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B - sinh năm 1949 và bà Trần Thị V - sinh năm 1945; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/10/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị VA, sinh năm 1981. Nơi cư trú: 87 LĐH, tổ 6, phường TN, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt;

- Người chứng kiến: Ông Nông Hoàng V, sinh năm 1960. Nơi cư trú: 50/12 LĐH, tổ 6, phường TN, thành phố P, tỉnh Gia Lai.. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn LE là đối tượng sử dụng chất ma túy. Thông qua các mối quan hệ quen biết ngoài xã hội, LE có số điện thoại của đối tượng thường gọi là Cu (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là người có bán chất ma túy. Vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 14/10/2021, LE gọi điện thoại cho đối tượng C hỏi mua ma túy, đối tượng C đồng ý và hẹn giao dịch với LE tại ngã ba đường LĐH và đường VK, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau đó, LE đi bộ từ nhà ở tại số 87 đường LĐH, Tổ 6, phường TN, thành phố P, tỉnh Gia Lai, đến địa điểm đã hẹn và đã mua của đối tượng Cu 01 bì nilon màu đen bên trong có 11 đoạn ống nhựa bên trong có chứa chất màu trắng, dạng tinh thể, với giá 1.000.000 đồng. Số ma túy này, LE cất giấu trong túi quần sau bên phải rồi đi về nhà, với mục đích để sử dụng dần. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi LE đang đứng ở sân nhà tại số 87 đường, Tổ 6, phường TN, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P, bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng, gồm: 01 bì nilon màu đen bên trong có 11 đoạn ống nhựa, tất cả bên trong đều có chứa chất màu trắng, dạng tinh thể (đã được niêm phong theo quy định) cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA1235, kèm sim số, mặt sau sim có dãy số 8984.04800.03182.58393

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 14/10/2021 tại ngã ba đường LĐH và đường VK, thành phố P, tỉnh Gia Lai, LE đã mua 01 gói nilon màu đen bên trong có 11 đoạn ống nhựa, chứa ma túy (loại Methamphetamine) với giá 1.000.000 đồng của đối tượng tên C (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau đó, LE cất vào túi quần sau bên phải với mục đích để sử dụng. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nguyễn Văn LE đang đứng ở sân nhà tại số 87 đường LĐH, Tổ 6, phường TN, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ: 11 đoạn ống nhựa có chứa chất màu trắng, dạng tinh thể mà Nguyễn Văn LE tàng trữ để sử dụng là ma túy (loại Methamphetamine) tổng khối lượng 1,4577 gam.

Tại Cáo trạng số 16/CTr-VKS ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Nguyễn Văn LE về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn LE từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Qua trưng cầu giám định, tại Bản kết luận giám định số 629/KLGD ngày 22/10/2021, của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “*Chất màu*

trắng, dạng tinh thể trong 11 đoạn ống nhựa trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,4577 gam”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định số 629/KLGD ngày 22/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Ý kiến của người tham gia tố tụng:

- Anh Nông Hoàng V (Lời khai tại hồ sơ): Anh chứng kiến việc bị cáo bị bắt quả tang khi đang tàng trữ ma túy và xác nhận khi bị bắt quả tang bị cáo khai chất đang tàng trữ là ma túy để sử dụng.

- Chị Phạm Thị VA: việc bị cáo cất giấu ma túy tại nhà chị ở để sử dụng thì chị không biết,

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như lời khai của người làm chứng, biên bản khám xét và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng. Lượng ma túy thu được của bị cáo là 1,4577 gam Methamphetamine; hành vi của bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Ma túy là chất thuộc phạm vi độc quyền quản lý của Nhà nước. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này không chỉ tác động có hại trực tiếp đối với người sử dụng mà còn đối với cộng đồng xã hội. Hành vi này kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến sự bình yên của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo phải nghiêm trị để răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo: Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu bản thân, bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước. Do đó, cần quyết định

cho bị cáo tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện để bị cáo cải tạo bản thân là cần thiết.

[5] Xét bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định mức hình phạt.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo không thu lợi cho nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với, đối tượng nam tên C ở thành phố P mà bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ của đối tượng trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ xử lý.

Đối với người liên quan: Chị Phạm Thị VA: việc bị cáo cất giấu ma túy tại nhà ở để sử dụng thì chị không biết nên không xử lý về hành vi không tố giác tội phạm hoặc chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[8] Xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động Nokia TA1235 màu xanh - đen kèm sim số là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung công; số ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số ghi số 629/PC09 ngày 22/10/2021 có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là những vật cấm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn LE phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ các Điểm a và c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

3/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn LE **01 năm 06 tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2021.

4/ Các vấn đề khác:

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung công: 01 (một) điện thoại di động Nokia TA1235 màu xanh-đen, kèm sim số (điện thoại cũ đã qua sử dụng. Chi cục THADS TP.P không kiểm tra tình trạng bên trong);

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bì công văn ghi số 629/PC09 ngày 22/10/2021, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký HV, Nguyễn Minh T, Hồ Đình C).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

- *Về án phí*: Buộc bị cáo Nguyễn Văn LE phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- UBND xã ML, CL, Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thu Hương